

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày: 08 – 6 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;
2. Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 171/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lý Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ: E180/52 tổ 52 khu phố 6, phường CN, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị Tuyết M, sinh năm 1993; địa chỉ: 2/85B khu phố BT, phường BN, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Lý Thanh Thiện trình bày:

Ông Lý Thanh Th và bà Phan Thị Tuyết M có mối quan hệ quen biết nhau, ông Thiện biết bà M có nguồn hàng là thẻ card điện thoại, ông Th có nhu cầu mua số lượng lớn nên hai bên đã thực hiện giao dịch mua bán với nhau nhiều lần. Vào ngày 25/11/2018, ông Th giao cho bà M số tiền 200.000.000 đồng, bà M hẹn hôm sau sẽ giao hàng. Ngày 26/11/2018, ông Th tiếp tục giao cho bà M số tiền 600.000.000 đồng hẹn 03 ngày sau bà M sẽ giao thẻ card điện thoại cho ông Thiện. Bà M đã đưa cho ông Th bản chính 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I219878, 01 sổ hộ khẩu gia

định số 080011233 và 01 chứng minh nhân dân của bà Phan Thị Tuyết M để làm tin và hẹn sẽ giao thẻ card điện thoại tương ứng với số tiền đã nhận của ông Thiện. Sau khi nhận được tiền từ ông Th, bà Phan Thị Tuyết M không giao thẻ card điện thoại như thỏa thuận và không trả lại tiền mà cố tình tránh mặt, ông Thiện không thể liên hệ được với bà M.

Nay nguyên đơn ông Lý Thanh Th yêu cầu bị đơn bà Phan Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả nợ số tiền 800.000.000 đồng và ông Thiện sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân cho bà Phan Thị Tuyết Mai.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Giấy biên nhận tiền ngày 25/11/20218 và giấy biên nhận tiền ngày 26/11/2018; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 14/2019/QĐST-DS ngày 25/01/2019; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 113/2019/QĐST-DS ngày 11/10/2019; Công văn số 1892/CV-VPCQCSĐT ngày 14/78/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương.

Bị đơn bà Phan Thị Tuyết M không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Lý Thanh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Phan Thị Tuyết M trả lại số tiền mà bà M đã nhận của ông Th để giao dịch mua bán thẻ card điện thoại nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là Tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng mua bán hàng hóa) khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Phan Thị Tuyết M, cư trú tại địa chỉ: 2/85B khu phố BT, phường BN, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Ông Lý Thanh Th và bà Phan Thị Tuyết M đã nhiều lần thỏa thuận mua bán mặt hàng thẻ card điện thoại với nhau. Tháng 11, năm 2018, ông Lý Thanh Th tiếp tục thỏa thuận với bà Phan Thị Tuyết M để mua mặt hàng thẻ card điện thoại với bà M. Hai bên không lập hợp đồng về việc mua hàng hàng hóa mà chỉ lập giấy biên nhận tiền, cụ thể ngày 25/11/2018 ông Th đã giao cho bà M số tiền 200.000.000 đồng theo giấy biên nhận tiền ngày 25/11/2018; ngày 26/11/2018 giao số tiền 600.000.000 đồng theo giấy biên nhận tiền ngày 26/11/2018, bà M hẹn 03 sau sẽ giao hàng. Để đảm bảo cho giao kết nêu trên, bà M đã đưa cho ông Th giữ bản chính 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I219878, 01 sổ hộ khẩu gia đình số 080011233 và 01 chứng minh nhân dân của bà Phan Thị Tuyết M. Hết thời hạn thỏa thuận, bà M không giao hàng cho ông Th và cũng không trả lại số tiền đã nhận 800.000.000 đồng.

Xét thấy, việc mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, bình đẳng, không bị lừa dối hay ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Mặt khác, tại Công văn số 1892/CV-VPCQCSĐT ngày 14/7/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định tranh chấp giữa ông Lý Thanh Th và bà Phan Thị Tuyết M là tranh chấp dân sự. Do đó, giao dịch mua bán hàng hóa giữa ông Thiện và bà Mai là hợp pháp và việc bị đơn không thực hiện việc giao hàng, cũng không trả lại tiền cho nguyên đơn mà không đưa ra lý do hợp lý cho việc không thực hiện hợp đồng, cố tình trốn tránh là đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nguyên đơn căn cứ vào các giấy biên nhận ngày 25/11/2018 và 26/11/2018 khởi kiện để yêu cầu bị đơn trả lại tiền là có căn cứ chấp nhận. Từ các phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 429, 430, 431, 433, 434, 440 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phan Thị Tuyết M phải trả cho nguyên đơn ông Lý Thanh Th số tiền 800.000.000 đồng và ông Lý Thanh Th có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu nêu trên cho bị đơn bà Phan Thị Tuyết M.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 116, 117, Điều 429, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thanh Th về

việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn bà Phan Thị Tuyết M.

Buộc bà Phan Thị Tuyết M có trách nhiệm trả cho ông Lý Thanh Th số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Ông Lý Thanh Th có trách nhiệm trả lại cho bà Phan Thị Tuyết M 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I219878, 01 sổ hộ khẩu gia đình số 080011233 và 01 chứng minh nhân dân của bà Phan Thị Tuyết M.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phan Thị Tuyết M phải chịu 36.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Lý Thanh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001873 ngày 06/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Khánh Linh

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

